

Bản án số: 01/2019/LĐ - ST

Ngày: 13.11.2019

V/v “*tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Huỳnh Thị Lệ** và ông **Nguyễn Văn Bình**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 203/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: 50/14 Hồ Xuân Hương, tổ 6, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* **Bị đơn:** Công ty Cổ phần L7; Địa chỉ: Đường số 03, KCN H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Minh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Thu H - Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính (theo giấy ủy quyền ngày 16.10.2019). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày:** Tôi làm việc tại Công ty Cổ phần L7 (sau đây gọi là công ty Lắp máy và XD số 7) từ tháng 03 năm 1983. Đến tháng 09 năm 2010 tôi chuyển sang Cổ phần Thủy điện SV (theo Quyết định chuyển công tác số 577/LI7/TCLĐ/QĐCT ngày 15.9.2010, với bậc lương 6/7, hệ số 4.17), tuy nhiên khi nghỉ việc tại Công ty Cổ phần L7, tôi chưa được Công ty Cổ phần L7 giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật. Do lúc đó tôi chưa biết được quy định của pháp luật Lao động về chế độ này nên đến tháng 10 năm 2018 khi tôi nghỉ làm tại công ty Cổ phần Thủy điện SV(Theo Quyết định 06/2018/QĐ-TGD ngày 26.11.2018 của Công ty CP thủy điện SV) chấm dứt Hợp đồng lao động tôi mới biết mình sẽ được giải quyết tiền trợ cấp thôi việc cho khoảng thời gian từ tháng 03 năm 1983 đến tháng 10 năm 2008. Đối với vấn đề này tôi đã được Sở Lao động hướng dẫn và xác định người có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho khoảng thời gian từ tháng 03 năm 1983 đến tháng 10 năm 2008 là Công ty Cổ phần L7 về việc chi trả chế độ trợ cấp thôi việc cho khoảng thời gian từ

tháng 03 năm 1983 đến tháng 10 năm 2008 thời gian công tác tại Công ty Cổ phần L7.

Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tháng 03 năm 1983 đến tháng 10 năm 2008 được 25 năm 10 tháng tính tròn 26 năm.

Năm cuối cùng không làm việc tại Công ty Cổ phần L7 tháng 09 năm 2010 hệ số 4.17 tỷ lệ tham gia Bảo hiểm xã hội 22% mức lương tối thiểu là 730.000 đồng (Nghị định 28/2010 Nghị định Chính Phủ ngày 25 tháng 3 năm 2010) là $730.000 \text{ đồng} \times 4.17 = 3.044.100 \text{ đồng}$.

Nay tôi yêu cầu Công ty Cổ phần L7 thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc cho tôi từ tháng 3 năm 1983 đến tháng 12 năm 2008 là 26 năm: $26 \text{ năm} \times 0,5 \text{ tháng} \times 3.044.100 \text{ đồng} = 39.573.300 \text{ đồng}$.

Nay tôi bổ sung vì vào tháng 01.2003 đến tháng 12.2003 tôi không tham gia Bảo hiểm xã hội nên trừ lại một năm số tiền tôi yêu cầu là 38.051.250 đồng

***Bị đơn Công ty Cổ phần L7, Đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Thu H trình bày:**

Ông Nguyễn H đã làm việc tại Công ty Cổ phần L7 từ tháng 03/1983 và đến ngày 16/09/2010 ông Nguyễn H có đơn xin chuyển công tác đến Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng. Thời điểm này, Công ty Cổ phần L7 rất thiếu lao động nên chưa đồng ý với việc xin chuyển công tác của cá nhân ông Nguyễn H. Tuy nhiên, ông Nguyễn H đề nghị Công ty tạo điều kiện giúp đỡ để ông chuyển công tác về Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng và bản thân ông Hoa sẽ không đòi hỏi bất cứ chế độ liên quan nào. Vì điều kiện gia đình khó khăn và xét nguyện vọng của cá nhân ông Nguyễn H theo đơn, hơn nữa thời điểm đó Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng cũng là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Tổng công ty Lắp máy Việt Nam là công ty mẹ của Công ty Cổ phần L7 và Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng), nên Công ty đã đồng ý cho ông Nguyễn H chuyển công tác đến Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng.

Tuy nhiên đến tháng 12 năm 2018, Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng chuyển sang cổ phần tư nhân, nên không tiếp tục sử dụng ông Nguyễn H làm việc tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng nữa.

Nay Công ty Cổ phần L7 có ý kiến sẵn sàng đón nhận ông Nguyễn H quay lại làm việc tại Công ty Cổ phần L7. Vì bản thân ông Nguyễn H đang còn trong độ tuổi lao động, nhu cầu Công ty đang cần, nếu Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng không sử dụng nữa thì Công ty Cổ phần L7 tiếp nhận ông Nguyễn H quay lại làm việc như người lao động hiện nay trong Công ty.

Nay Công ty Cổ phần L7 có nhà máy đóng tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nếu ông Nguyễn H có nguyện vọng quay lại công ty làm việc thì công ty cam kết không điều động ông Nguyễn H đi làm xa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc giữa ông Nguyễn H và Công ty Cổ phần L7, đây là tranh chấp về lao động thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của giữa ông Nguyễn H và Công ty Cổ phần L7 thì thấy:

Ông Nguyễn H làm việc tại Công ty Cổ phần L7 từ tháng 3 năm 1983 đến ngày 15.9.2010 ông Nguyễn H được điều chuyển về Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng theo Quyết định chuyển công tác số 577/LI7/TCLĐ/QĐCT ngày 15.9.2010, với bậc lương 6/7, hệ số 4.17 với mức lương cơ sở là 3.044.100 đồng, như vậy ông Nguyễn H và Công ty Cổ phần L7 đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15.9.2010. Sau khi chuyển sang công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng đến ngày 26.11.2018 Công ty Sông Vàng có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 06/2018/QĐ-TGD ngày 26.11.2018. Tại thời điểm làm việc tại Công ty Sông Vàng ông đã được nhận các chế độ theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm làm việc cho công ty cổ phần LI7 Công ty chưa chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Hoa từ ngày 01/3/1983 đến ngày 31/12/2008.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động 2012 quy định: “*Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1,2,3,5,6,7,9 và 10 Điều 36 của bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương*”

Do vậy, nay ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần cổ phần LI7 trả trợ cấp thôi việc cho ông từ ngày 01/3/1983 đến ngày 31/12/2008 là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012 quy định “*Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp....*”.

Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội thì từ ngày 16.9.2010 đến ngày 30.11.2018 thì ông Hoa đã tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội. Thời gian ông Hoa làm việc để được tính trợ cấp thôi việc là từ ngày 01.8.1983 đến ngày 31.12.2008 là 25 năm 09 tháng, Theo Sổ BHXH thì từ tháng 01.2003 đến tháng 12.2003 ông Hoa nghỉ việc không tham gia BHXH nên thời gian còn lại của ông là 24 năm 9 tháng. Theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 14 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động thì: “*thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm (đủ 12 tháng), trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 01*

tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm...”. Như vậy, thời gian ông Nguyễn H được tính trợ cấp thôi việc là 25 năm.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012 quy định: “ Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động thôi việc”. Căn cứ vào Sổ bảo hiểm xã hội và Quyết định nâng lương số 1022/LI7 ngày 25.12.2008 và Quyết định điều chuyển số 577/LI7 ngày 15.9.2010 thì từ tháng 3.2010 đến tháng 9.2010 thì mức lương của ông Nguyễn H làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là: 3.044.100 đồng/tháng. Vậy số tiền trợ cấp thôi việc ông Nguyễn H được nhận là: 25 năm x 3.004.100 đồng/tháng x $\frac{1}{2}$ = 38.051.250 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi một ngàn, hai trăm năm mươi đồng)

Như vậy, buộc Công ty Cổ phần cổ phần LI7 có trách nhiệm trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn H với số tiền là: 38.051.250 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi một ngàn, hai trăm năm mươi đồng) làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần cổ phần LI7 phải nộp án phí là: 38.051.250 đồng x 3% = 1.141.537 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi một ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 48 Bộ luật lao động 2012; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của BLLĐ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H.

- Buộc Công ty Cổ phần cổ phần LI7 thanh toán tiền trợ cấp thôi việc từ ngày 01.3.1983 đến ngày 31.12.2008 cho ông Nguyễn H với số tiền là: 38.051.250 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi một ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

- Thời gian thanh toán làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần cổ phần LI7 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần cổ phần LI7 còn phải trả cho ông Nguyễn H khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2/ Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần cổ phần LI7 phải nộp án phí là 1.141.537 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi một ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng)

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy